

**GIẤY PHÉP
KHAI THÁC NƯỚC DƯỚI ĐẤT**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;

Căn cứ Nghị định số 136/2018/NĐ-CP, ngày 05/10/2018 của Chính Phủ sửa đổi một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 24/2016/TT-BTNMT ngày 09/9/2016 của Bộ Trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc xác định và công bố vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt;

Căn cứ Thông tư số 47/2017/TT-BTNMT ngày 07/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước;

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại tờ trình số 336/TTr-STNMT ngày 25/4/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1. Cho phép Hợp tác xã Dịch vụ Nông nghiệp Cát Minh (địa chỉ tại thôn Gia Thạnh, xã Cát Minh, huyện Phù Cát) khai thác nước dưới đất với các nội dung chủ yếu:

- Mục đích khai thác, sử dụng nước: Phục vụ cấp nước cho nhân dân xã Cát Minh, huyện Phù Cát;
- Vị trí công trình khai thác: thôn Xuân An, xã Cát Minh, huyện Phù Cát;
- Tầng chứa nước khai thác: Pleistocen;
- Tổng số giếng khai thác: 04 giếng vận hành luân phiên theo chế độ 02 giếng vận hành khai thác, 02 giếng tạm ngừng hoạt động;
- Tổng lưu lượng khai thác: 1.200 m³/ngày đêm;
- Chế độ khai thác: 24h/ngày; 365 ngày/năm;
- Thời hạn khai thác: 10 năm.

Vị trí tọa độ, lưu lượng và các thông số giếng khoan cụ thể tại bảng sau:

Số TT	Giếng	VN2000, múi chiều 6 độ		Chiều sâu (m)	Lưu lượng khai thác (m ³ /ngày)	Chế độ khai thác (giờ/ngày)	Chiều sâu đoạn thu nước (m)		Mức nước tĩnh (m)	Mức nước động lớn nhất (m)
		X(m)	Y(m)				Từ	Đến		
1	GK1	1562601	300839	16,0	600	24	7,0	15,0	3,7	8,9
2	GK2	1562594	300834	16,0	600	24	7,0	15,0	3,7	8,9
3	GK3	1562789	300907	16,0	600	24	7,0	15,0	4,0	9,0
4	GK4	1562822	300955	16,0	600	24	7,0	15,0	3,9	9,0

2. Phê duyệt phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt là khu vực có ranh giới 20m tính từ tâm các giếng khoan khai thác GK1, GK2, GK3 và GK4.

Điều 2. Hợp tác xã Dịch vụ Nông nghiệp Cát Minh có trách nhiệm:

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này; nếu thay đổi nội dung quy định tại Điều 1 phải được UBND tỉnh đồng ý bằng văn bản; trường hợp sự điều chỉnh nội dung Giấy phép dẫn đến sự thay đổi về căn cứ tính tiền cấp quyền khai thác nước thì phải lập thủ tục điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định.

2. Thực hiện giám sát mức nước, lưu lượng, chất lượng nước trong quá trình khai thác theo quy định tại Thông tư số 47/2017/TT-BTNMT ngày 07/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

3. Phối hợp với UBND huyện Phù Cát, UBND xã Cát Minh và các cơ quan liên quan xác định ranh giới phạm vi của vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của công trình khai thác nước dưới đất trên thực địa.

Trong phạm vi của vùng bảo hộ vệ sinh, phải có các biện pháp đảm bảo ngăn ngừa, giảm thiểu tác động tiêu cực đến chất lượng nguồn nước, bảo vệ nguồn nước dưới đất và tuân thủ các yêu cầu khác về bảo vệ tài nguyên nước theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước.

4. Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành liên quan đến lĩnh vực khai thác, sử dụng nước theo quy định.

5. Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 2 Điều 43 của Luật Tài nguyên nước. Nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định.

6. Hằng năm, trước ngày 15 tháng 12, tổng hợp báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường về tình hình khai thác, sử dụng nước và các vấn đề phát sinh trong quá trình khai thác.

7. Chịu sự kiểm tra, giám sát của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Định.

8. Nếu Hợp tác xã Dịch vụ Nông nghiệp Cát Minh còn nhu cầu tiếp tục khai thác nước dưới đất sau khi hết hạn khai thác thì phải làm thủ tục xin gia hạn trước khi Giấy phép hết hạn 90 ngày theo quy định.

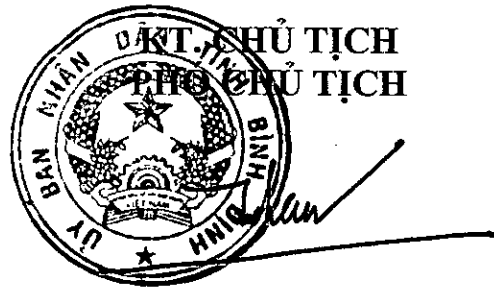
Điều 3. Hợp tác xã Dịch vụ Nông nghiệp Cát Minh được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại Khoản 1 Điều 43 của Luật Tài nguyên nước và quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Giấy phép này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Phù Cát, Chủ tịch UBND xã Cát Minh, Giám đốc Hợp tác xã Dịch vụ Nông nghiệp Cát Minh và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Giấy phép này.//

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục thuế Bình Định;
- Cục quản lý Tài nguyên nước;
- Lưu: VT, K4. 



Trần Châu